HUYỆN GIAO THỦY
TỈNH NAM ĐỊNH

Độc lập - Tự do - Hạnh phúc

Bản án số:38/2018/HS - ST
Ngày:25/5/2018

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN GIAO THỦY, TỈNH NAM ĐỊNH

- ***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông Đoàn Văn Ca.

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Ông Trần Văn Tùng;

2. Ông Cao Xuân Chiến.

- ***Thư ký phiên tòa:*** Bà Đặng Thị Ngoan - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định.

- ***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy tham gia phiên tòa***: Ông Trần Văn Trường - Kiểm sát viên.

Ngày 25 tháng 5 năm 2018, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số 39/HSST ngày 27 tháng 4 năm 2018, quyết định đưa vụ án ra xét xử số 39/2018/HSST- QĐ ngày 14 tháng 5 năm 2018 đối với bị cáo:

Phạm Văn T - Sinh năm 1993 tại xã X, huyện X, tỉnh N; nơi đăng ký hộ khẩu thường trú và chỗ ở hiện nay: Xóm 03 xã X, huyện X, tỉnh N . Nghề nghiệp: Lao động tự do; Trình độ văn hóa: Lớp 9/12; Con ông: Phạm Văn Q - Sinh năm 1967 và bà Phạm Thị Y - Sinh năm 1969; đều làm ruộng tại xóm 03 xã X, huyện X, tỉnh N.

Tiền án, tiền sự: Không.

Bị cáo bị bắt tạm giữ, tạm giam từ ngày 19/01/2018 cho đến nay. Hiện bị cáo đang bị tạm giam tại trại tạm giam Công an tỉnh Nam Định.

*Người làm chứng:

1. Ông Đinh Quang L – Sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xóm 03 xã X , huyện X, Tỉnh N.

1. Ông Phạm Văn T - Sinh năm 1962;

Địa chỉ: TDP L, TT Q, huyện G, tỉnh N.

2. Ông Phạm Văn Q - Sinh năm 1967;

Địa chỉ: Xóm 03 xã X, huyện X, tỉnh N.

Có mặt bị cáo, người làm chứng là: Ông Đinh Quang L và ông Phạm Văn Q; còn ông Phạm Văn T lại vắng mặt không có lý do.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 2h 20 phút ngày 19/01/2018, tổ tuần tra Đồn Công an Quất Lâm thuộc Công an huyện Giao Thủy tuần tra tại trục đường 489B, khu vực trước quán Karaoke Thanh Tùng, thuộc tổ dân phố Cồn Tàu Nam thị trấn Quất Lâm, huyện Giao Thủy phát hiện Phạm Văn T có biểu hiện cất giấu trái phép chất ma túy, tổ công tác yêu cầu kiểm tra. Phạm Văn T đã tự giác giao nộp 03 gói ni lông (gồm 01 gói có chứa 07 viên nén hình tên lửa màu hồng dạng kẹo và 02 gói ni lông bên trong có chứa các tinh thể màu trắng đục). Phạm Văn T khai đó là ma túy tổng hợp cất giấu để sử dụng cho bản thân được niêm phong ký hiệu M. Ngoài ra Tổ công tác còn thu giữ của T 1.550.000đồng. Tổ tuần tra đã lập biên bản bắt người phạm tội quả tang, niêm phong vật chứng theo quy định và bàn giao cho Cơ quan Cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy giải quyết theo thẩm quyền, cùng ngày 19/01/2018 Cơ quan CSĐT Công an huyện Giao Thủy đã đưa 03 gói ni lông thu giữ của T đi giám định.

Tại phiên tòa: Bị cáo Phạm Văn T đã khai nhận toàn bộ hành vi phạm tội của mình như đã nêu trên.

Tại bản kết luận giám định số: 86/GĐKTHS ngày 20/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận:

- Mẫu gồm 07 (bảy) viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu M gửi đi giám định đều là ma túy. Gồm các loại ma túy: MDMA và Ketamine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu: 2,479gam.

- Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng đục trong 02 (hai) túi ni lông được niêm phong ký hiệu M gửi đi giám định đều là ma túy. Loại ma túy : Ketamine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu: 0,551gam.

Ngày 21/01/2018 Cơ quan CSĐT công an huyện Giao Thủy đã ra quyết định trưng cầu giám định bổ sung số 01 để giám định hàm lượng chất ma túy MDMA và Ketamine. Tổng cục cảnh sát đã kết luận:*Hàm lượng MDMA trong mẫu viên nén gửi giám định là 36,1%*; *Lượng Ketamine trong mẫu viên nén gửi đi giám định rất nhỏ (dưới giới hạn định lượng của phương pháp) không đủ cơ sở để xác định hàm lượng.*

Bản cáo trạng số39/CTR ngày 26/4/2018 của Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy truy tố bị cáo Phạm Văn T về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy" theo điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ quyền công tố luận tội và tranh luận: Tại cơ quan điều tra cũng như tại phiên tòa bị cáo đã khai nhận hành vi tàng trữ 07 (bảy) viên nén ma túy: MDMA và Ketamine. Tổng hợp trọng lượng (tổng khối lượng) là : 2,479gam và 02 (hai) túi ni lông ma túy. Loại ma túy :

Ketamine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) là: 0,551gam. Hàm lượng MDMA trong mẫu viên nén gửi giám định là 36,1%. . Như vậy hành vi của bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Do đó, Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố đối với bị cáo về tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy". Đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo phạm tội " Tàng trữ trái phép chất ma túy" Áp dụng điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự năm 2015: Xử phạt bị cáo từ 24 đến 30 tháng tù.

Về hình phạt bổ sung: Điều kiện kinh tế gia đình bị cáo khó khăn nên đề nghị không áp dụng hình phạt bổ sung bằng tiền đối với bị cáo.

Về xử lý vật chứng: Áp dụng điểm c khoản 2 Điều 106 bộ luật hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định

Trước khi Hội đồng xét xử vào phòng nghị án, bị cáo được nói lời sau cùng, bị cáo trình bày bản thân nhận thức được hành vi mua trái phép chất ma túy về để sử dụng là phạm tội, đề nghị Hội đồng xét xử xem xét giảm nhẹ hình phạt, cho bị cáo được miễn hình phạt bổ sung.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được thẩm tra, xét hỏi, tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận thấy như sau:

[1] Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện Giao Thủy, Điều tra viên, Viện kiểm sát nhân dân huyện Giao Thủy, Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố và thành viên Hội đồng xét xử, Thư ký Tòa án ghi biên bản phiên tòa đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo không có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Khoảng 02 giờ 20 phút ngày 19/01/2018, Tổ tuần tra Đồn Công an Quất Lâm thuộc Công an huyện Giao Thủy, tỉnh Nam Định phát hiện bắt quả tang Phạm Văn Thắng đã có hành vi tàng trữ trái phép chất ma túy. Vật chứng được thu giữ niêm phong gửi đi giám định: Tại bản kết luận giám định số: 86/GĐKTHS ngày 20/01/2018 của Phòng kỹ thuật hình sự - Công an tỉnh Nam Định kết luận: Mẫu gồm 07 (bảy) viên nén màu hồng được niêm phong ký hiệu M gửi đi giám định đều là ma túy. Gồm các loại ma túy: MDMA và Ketamine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu: 2,479gam; Mẫu rắn dạng tinh thể màu trắng đục trong 02 (hai) túi ni lông được niêm phong ký hiệu M gửi đi giám định đều là ma túy. Loại ma túy : Ketamine. Tổng trọng lượng (tổng khối lượng) mẫu: 0,551gam . Hàm lượng MDMA trong mẫu viên nén gửi giám định là 36,1%. Do đó, bị cáo đã phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma

túy” Tội phạm và hình phạt được quy định tại điểm c khoản 1 Điều 249 Bộ luật hình sự.

Hành vi phạm tội của của bị cáo đã xâm phạm đến sự độc quyền quản lý của Nhà nước về các chất ma túy, gây ảnh hưởng xấu tới trật tự trị an tại địa phương. Bị cáo có đủ khả năng nhận thức được ma túy là hiểm họa của mỗi gia đình và cộng đồng xã hội là một trong những nguyên nhân làm gia tăng các tệ nạn xã hội, gia tăng tội phạm hình sự, xâm phạm tới đạo đức và sức khỏe con người. Bị cáo biết việc làm của mình bị pháp luật cấm, thấy trước được tác hại của ma tuý nhưng vẫn cố ý thực hiện, tàng trữ ma túy để sử dụng cho bản thân, hành vi phạm tội của bị cáo với tính chất nghiêm trọng. Do đó cần áp dụng hình phạt nghiêm khắc để giáo dục đối với bị cáo và đồng thời đáp ứng công tác phòng chống tội phạm nói chung.

[3] Khi quyết định hình phạt, HĐXX xem xét đến các tình tiết tăng nặng, giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được áp dụng đối với bị cáo như sau:

Về tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Bị cáo không phải chịu tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nào quy định tại khoản 1 Điều 52 Bộ luật hình sự.

Về tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự: Tại Cơ quan điều tra và tại phiên tòa bị cáo đã thành khẩn khai báo. Do đó, bị cáo được hưởng tình tiết giảm nhẹ quy định tại điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự.

Căn cứ vào tính chất mức độ của hành vi phạm tội, nhân thân của bị cáo, tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự Hội đồng xét xử thấy cần phải xử lý bị cáo bằng hình phạt tù có thời hạn, cách ly bị cáo ra khỏi xã hội một thời gian nhất định đủ để bị cáo cải tạo khi trở về cộng đồng là công dân có ích cho gia đình và xã hội.

[4] Về hình phạt bổ sung: Theo quy định tại khoản 5 Điều 249 Bộ luật hình sự quy định “Người phạm tội còn có thể bị phạt tiền từ 5.000.000 đồng đến 500.000.000 đồng…”, do đó, bị cáo có thể bị áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền. Theo các tài liệu, chứng cứ và lời khai của bị cáo tại phiên tòa cho thấy bị cáo kinh tế khó khăn. Vì vậy, Hội đồng xét xử quyết định không áp dụng hình phạt bổ sung là phạt tiền đối với bị cáo.

[5] Về xử lý vật chứng: Áp dụng khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự: Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

- Về nguồn gốc số hê rô in thu giữ của Phạm Văn T, T khai: Chiều ngày 18/01/2018 T mua 03 gói ma túy (gồm 01 gói có chứa 07 viên nén màu hồng và 02 gói có chứa tinh thể màu trắng) của một người đàn ông không biết tên tuổi, địa chỉ tại chợ xã Xuân Châu, huyện Xuân Trường, tỉnh Nam Định với giá 2.000.000đồng . Quá trình điều tra không xác định được đối tượng đã bán ma túy cho Thắng nên Cơ quan cảnh sát điều tra không đủ có căn cứ để xử lý nên đã tách ra để xử lý sau.

Số tiền 1550.000đồng thu giữ của Phạm Văn T quá trình điều tra xác định đây là tài sản hợp pháp, không liên quan gì đến hành vi phạm tội của T nên Cơ quan điều tra đã trả lại cho gia đình T là phù hợp.

[6]Về án phí: Bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo quy định tại Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án.

[7]Về quyền kháng cáo: Bị cáo được quyền kháng cáo bản án theo quy định tại Điều 331 và Điều 333 Bộ luật tố tụng hình sự.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. Căn cứ vào điểm c khoản 1 Điều 249; điểm s khoản 1 Điều 51 Bộ luật hình sự;

Tuyên bố: Bị cáo Phạm Văn T phạm tội "Tàng trữ trái phép chất ma túy".

Xử phạt: Bị cáo Phạm Văn T 30 (ba mươi) tháng tù, thời hạn tù tính từ ngày 19/01/2018.

2. Xử lý vật chứng: Căn cứ vào khoản 2 Điều 106 Bộ luật tố tụng hình sự:

- Tịch thu cho tiêu hủy toàn bộ số ma túy hoàn trả mẫu vật sau giám định.

(Chi tiết theo biên bản giao nhận vật chứng lập ngày 27/4/2018 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Giao Thủy).

3. Án phí: Căn cứ vào Điều 136 Bộ luật tố tụng hình sự ; Nghị quyết số 326/2016 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án. Bị cáo Phạm Văn Thắng phải chịu 200.000 đồng (hai trăm nghìn đồng) án phí hình sự sơ thẩm.

4. Quyền kháng cáo: Căn cứ vào Điều 331 và 333 Bộ luật tố tụng hình sự bị cáo có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật Thi hành án dân sự thì bị cáo có quyền tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án. Thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND tỉnh Nam Định;
- VKSND huyện Giao Thủy;
- Chi cục THADS huyện Giao Thủy;
- Trại tạm giam Công an tỉnh Nam

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa

Định;
- Bị cáo: 01 bản;
- Lưu hồ sơ vụ án.

Đoàn Văn Ca